

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO NGƯỜI CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI TẠI MỘT SỐ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Khuy, Phạm Anh Tuấn, Vũ Thị Thúy Hảo
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi tại một số dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Trên cơ sở phỏng vấn 60 hộ dân bị thu hồi đất và 20 cán bộ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án: Khu dân cư thương mại xã Hải Thanh và xây dựng cầu Thịnh Long (giai đoạn 2). Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ gặp một số khó khăn chính như: Chênh lệch giá bồi thường, người dân không phối hợp. Ngoài ra, chính sách chuyển đổi nghề và tìm việc làm còn bất cập, chưa tạo được việc làm phù hợp cho người có đất bị thu hồi đặc biệt là người dân bị thu hồi đất nông nghiệp. Từ thực trạng trên, huyện Hải Hậu cần có những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn huyện.

Từ khóa: Bồi thường; Hỗ trợ; Huyện Hải Hậu; Tỉnh Nam Định.

Abstract

***Evaluating real status compensation, support for people whose land is withdrawn
in some economic and social development projects in Hai Hau district,
Nam Dinh province***

The study aims to assess the status of compensation and support for people whose land has been acquired in some socio-economic development projects in Hai Hau district, Nam Dinh province through interviews. Based on interviews including: 60 households whose land had been confiscated and 20 officials working in compensation and support work at 02 projects: Hai Thanh Commune Residential and Commercial Area, building Thinh Long Bridge (phase 2). In the process of implementing compensation, support and resettlement, there are some main difficulties such as: Difference in compensation price, people not cooperating. In addition, the policy of job change and job search is still inadequate, not creating suitable jobs for people whose land has been recovered, especially people whose agricultural land has been recovered. From the above situation, Hai Hau district needs to have solutions to improve the efficiency of compensation, support and resettlement in the district.

Keywords: Compensation; Support; Hai Hau district; Nam Dinh province.

1. Mở đầu

Đất đai chính là nguồn tài nguyên, tài sản vô cùng quý giá của mỗi quốc gia, đặc biệt là trong quá trình đổi mới đất nước. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị mới là nhu cầu

tất yếu để xây dựng nền công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, vì vậy chúng ta cần phải sử dụng diện tích đất lớn, trong đó chủ yếu là đất tại các khu vực nông thôn. Để đưa các dự án, kế hoạch vào thực tế, Nhà nước đã thực hiện thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển công nghiệp, xây

dựng cơ sở hạ tầng,... Việc thu hồi đất diễn ra trên diện rộng trong nhiều năm qua đã tác động lớn tới đời sống nhân dân và tình hình kinh tế - xã hội, nó ảnh hưởng theo hai góc độ tích cực và tiêu cực. Để hỗ trợ đời sống nhân dân bị ảnh hưởng, Nhà nước đã ban hành các văn bản pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất. Mặc dù các quy định hiện hành đã được áp dụng và thực hiện có hiệu quả, phù hợp với đa số người dân đồng thời cũng khắc phục được những tồn tại và vướng mắc của các văn bản trước đó song công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn và khiếu nại kéo dài.

Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 09/6/2015 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hải Hậu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã đề ra mục tiêu tổng quát khai thác lợi thế là huyện ven biển với tổng diện tích tự nhiên là 226 km², có khu du lịch biển và được quy hoạch xây dựng hình thành một trung tâm nhiệt điện có quy mô lớn, có hệ thống giao thông đường bộ, cảng biển tương đối đồng bộ kết nối với các trục giao thông trọng điểm quốc gia để phát triển mạnh công nghiệp - dịch vụ [4]. Để đáp ứng được mục tiêu đó, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trở thành yêu cầu đầu tiên được đặt ra.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu thứ cấp

Thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án bao gồm: Các văn bản, tài liệu liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Đơn giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất. Các nguồn tài liệu thu thập tại

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hải Hậu, UBND các xã có dự án đi qua; Bản vẽ trích đo khu đất bị thu hồi tại 02 dự án nghiên cứu.

2.2. Phương pháp thu thập tài liệu, số liệu sơ cấp

Điều tra phỏng vấn đối với 30 hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất được hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ tại mỗi dự án; Phỏng vấn 20 cán bộ tham gia trực tiếp công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án (Trong đó, phỏng vấn 10 cán bộ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, 03 cán bộ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hải Hậu và 07 cán bộ địa chính xã).

2.3. Phương pháp thống kê tổng hợp và xử lý số liệu

Thống kê, tổng hợp các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại 2 dự án; Tổng hợp phiếu điều tra theo các đối tượng để đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ trên địa bàn huyện. Dùng phần mềm Excel để tính toán, xử lý, trình bày và mô tả các số liệu thu thập được dưới dạng bảng, biểu.

2.4. Phương pháp phân tích, so sánh

Dựa trên các số liệu thu thập được và số liệu điều tra thực tế, từ đó tổng hợp và so sánh phân tích thực trạng sử dụng đất, đồng thời phân tích kết quả việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án. Đánh giá công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để tìm ra được những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân nhằm đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Hải Hậu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ huyện Hải Hậu

Trong giai đoạn năm 2018 - 2020, huyện Hải Hậu có 18 dự án thu hồi đất với tổng diện tích thu hồi là 691.760,8 m², tổng số đối tượng thu hồi đất là 400 hộ gia đình, cá nhân và 05 tổ chức.

Trong 18 dự án trên, có 13 dự án đầu tư KT - XH như xây dựng khu thương mại, xây dựng kho bãi, nhà máy sản xuất,...tạo công việc cho người lao động đồng thời thúc đẩy kinh tế của huyện từng bước đi lên. Ngoài ra, còn có 05 dự án đầu tư, cải tạo hạ tầng như nâng cấp công trình thủy lợi, xây dựng cầu Thịnh Long,...tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giao thương giữa huyện Hải Hậu và các địa phương khác.

Bảng 1. Kết quả tổng hợp số liệu các dự án tại huyện Hải Hậu năm 2018 - 2020

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kết quả
1	Tổng số dự án bồi thường	Dự án	18
2	Tổng diện tích đất thu hồi	m ²	691.760,8
3	Tổng số hộ bị thu hồi đất	hộ	400
4	Tổ chức bị thu hồi đất	Tổ chức	5

3.2. Kết quả việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại 02 dự án trên địa bàn huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3.2.1. Quy mô 02 dự án

Dự án xây dựng khu dân cư thương mại xã Hải Thanh đáp ứng nhu cầu nhà ở và kinh doanh dịch vụ thương mại của người dân, xây dựng môi trường sống văn minh, đảm bảo an toàn đồng thời cũng tạo ra nguồn kinh phí đầu tư cho

Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu
các dự án khác trên địa bàn huyện. Khác với dự án trên, dự án xây dựng cầu Thịnh Long (giai đoạn 2) là dự án kết nối Quốc lộ 21 với Tỉnh lộ 490 C giúp người dân rút ngắn thời gian, chi phí đi lại, kết nối các khu công nghiệp trong vùng, hoàn thiện mạng lưới giao thông đường bộ đặc biệt mạng lưới đường bộ ven biển, tạo động lực phát triển kinh tế cho khu vực theo quy hoạch phát triển giao thông quốc gia.

Bảng 2. Tổng hợp thông tin về 02 dự án nghiên cứu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dự án xây dựng Khu dân cư thương mại xã Hải Thanh (Dự án 1)	Dự án xây dựng cầu Thịnh Long (giai đoạn 2) (Dự án 2)
1	Địa điểm xây dựng		Xã Hải Thanh	Xã Hải Châu
2	Chủ dự án		UBND huyện Hải Hậu	Bộ Giao thông vận tải
3	Quản lý dự án		UBND xã Hải Thanh	Ban quản lý dự án Thăng Long
4	Tổ chức lập dự án		Công ty TNHH tư vấn xây dựng và kiểm định công trình	Công ty Cổ phần tư vấn Thiết kế Đường bộ (HECO)
5	Tổng vốn đầu tư	Đồng	61.837.547.000	3.135.747.697
6	Diện tích thu hồi	m ²	55.845,7	6.195,6
7	Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất	Hộ	47	57
8	Tổ chức bị thu hồi đất	Tổ chức	01	02
9	Kết quả thực hiện dự án		Đã hoàn thành năm 2021	Đã hoàn thành năm 2020

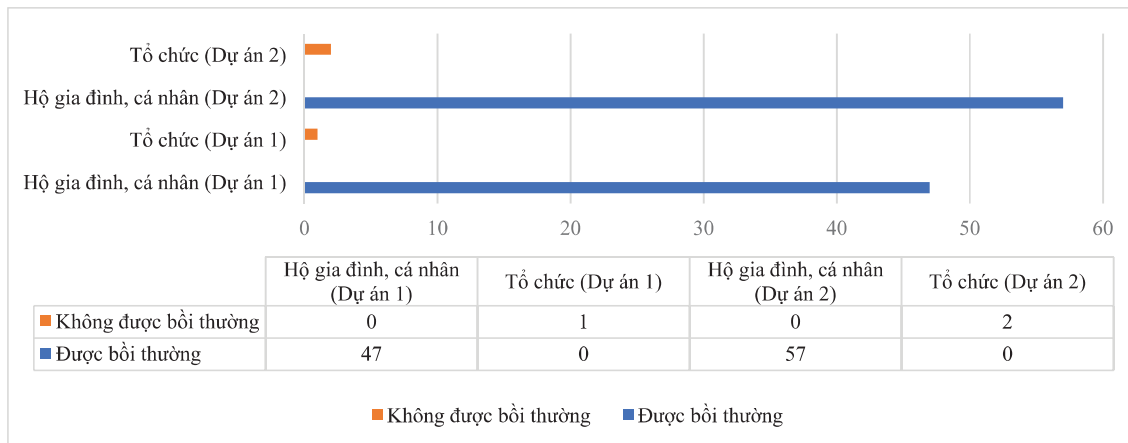
Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu

Qua Bảng 2 cho thấy, quy mô của 02 dự án không thể gọi là nhỏ. Tuy hai dự án trên không cùng mục đích nhưng đều mang lại thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hải Hậu nói chung và các xã nằm trong dự án nói riêng. Mặt khác, qua sự khác biệt của thông tin 02 dự án có thể đưa ra so sánh, nhận xét, đánh giá chính xác về việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

3.2.2. Xác định đối tượng được bồi thường và không được bồi thường

Đối tượng và điều kiện được bồi thường theo Nghị định số 47/2014/NĐ-

CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng khu dân cư thương mại xã Hải Thanh và Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt giá cụ thể phục vụ việc bồi thường, hỗ trợ dự án xây dựng cầu Thịnh Long, huyện Hải Hậu. Đối tượng được bồi thường và không được bồi thường được thể hiện cụ thể như sau:



Hình 1: Kết quả xác định đối tượng được bồi thường và không được bồi thường

Các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện trong việc xác định đối tượng đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ của huyện thông báo đến từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và được người dân chấp nhận. Kết quả xác định đối tượng cho thấy, tổng số hộ chịu ảnh hưởng của cả 02 dự án là 104 hộ gia đình, cá nhân và 03 tổ chức. Trong đó, đối tượng được bồi thường về đất đạt tỷ lệ là 100 %, với tổng diện tích đất nông nghiệp và đất ở là 54.646 m² của 104 hộ gia đình, cá nhân; Đối tượng không được bồi thường về đất gồm 03 tổ chức

với tổng diện tích đất nông nghiệp, đất công ích và đất khác là 7.395,3 m² đạt tỷ lệ 100 % không được bồi thường do đất thuộc UBND xã quản lý.

3.2.3. Xác định kinh phí bồi thường về đất

Căn cứ Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn

Nghiên cứu

tỉnh Nam Định giai đoạn 2015 - 2020. Hội đồng bồi thường tiến hành phân loại nguồn gốc và áp mức bồi thường.

Về đất nông nghiệp các hộ được giao theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993

của Chính phủ ban hành quy định về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài cho mục đích sản xuất nông nghiệp được bồi thường mức 100 % theo giá đất nông nghiệp.

Bảng 3. Kết quả bồi thường về đất của 02 dự án

TT	Loại đất	Giá đất do UBND tỉnh quy định (đồng)	Giá đất bồi thường tại dự án (đồng)	Diện tích (m ²)	Tiền bồi thường (đồng)
Dự án 1					
1	Đất nông nghiệp	50.000	50.000	49.928,10	2.496.405.000
1.1	Đất trồng lúa	50.000	50.000	49.928,10	2.496.405.000
Dự án 2					
1	Đất nông nghiệp	-	-	4.362,2	332.256.000
1.1	Đất trồng lúa	50.000	50.000	454,8	22.740.000
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	50.000	50.000	687,5	34.375.000
1.3	Đất trồng cây lâu năm	55.000	55.000	82,7	4.548.500
	Vị trí 1		3.500.000	60,4	105.700.000
	Vị trí 2		2.950.000	0,3	442.500
	Vị trí 3		690.000	22	7.590.000
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	50.000	50.000	3.137,2	156.860.000
2	Đất phi nông nghiệp	-	-	355,7	919.819.000
2.1	Đất ở	-	-	355,7	919.819.000
	Vị trí 1	2.500.000	3.500.000	97,8	342.300.000
	Vị trí 2	1.250.000	2.950.000	176,8	521.560.000
	Vị trí 3	600.000	690.000	81,1	55.959.000

Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu

Đối với việc bồi thường về đất, giá đất do UBND tỉnh Nam Định quy định so với giá đất bồi thường tại 02 dự án không có sự chênh lệch, chủ yếu chênh lệch ở đơn giá bồi thường về đất ở. Tại dự án 1, tổng số tiền bồi thường về đất là 2.496.405.000 đồng cho 47/47 hộ gia đình, cá nhân. Tuy nhiên, có 45/47 hộ gia đình, cá nhân đồng ý nhận tiền, 02 hộ còn lại không đồng ý bồi thường do chưa chấp thuận mức giá bồi thường được đưa ra, số tiền bồi thường về đất của 02 hộ gia đình, cá nhân này được chuyển vào tài khoản Kho bạc Nhà nước của huyện.

Đối với dự án 2, tổng số tiền bồi thường về đất là 1.252.075.000 đồng. Trong đó, bồi thường về đất nông nghiệp

là 332.256.000 đồng. Đất phi nông nghiệp cụ thể là đất ở 919.819.000 đồng. Đặc biệt, trong đó 82,7 m² diện tích đất trồng cây lâu năm của 10 hộ gia đình, cá nhân được bồi thường bằng đơn giá đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất vườn ao trong cùng thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở, được bồi thường mức 100 % theo giá đất nông nghiệp và được hỗ trợ 50 % theo giá đất ở liên kế do phần diện tích đất này nằm trong quy hoạch đất ở tương lai.

3.2.4. Xác định kinh phí bồi thường về tài sản gắn liền với đất

Kết quả thực hiện bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, hoa màu, cây cối trên đất tại 02 dự án nghiên cứu được thể hiện chi tiết qua Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả bồi thường về tài sản, vật kiến trúc, hoa màu, cây cối trên đất

STT	Danh mục	Số hộ/ tổ chức	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
Dự án 1				
1	Tài sản, vật kiến trúc	02	6.604.000	-
2	Cây trồng, vật nuôi	46	204.377.300	-
Dự án 2				
1	Tài sản, vật kiến trúc	27	1.002.738.200	-
2	Cây trồng, vật nuôi	27	135.866.800	-

Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu

Tại 02 dự án, bồi thường tài sản gắn liền với đất bao gồm tài sản, vật kiến trúc và cây trồng, vật nuôi trong đó dự án 1 có tổng kinh phí bồi thường là 210.981.300 đồng, dự án 2 có tổng kinh phí bồi thường là 1.138.605.000 đồng. Tài sản, vật kiến trúc tại dự án 1 có kinh phí bồi thường là 6.604.000 đồng, bao gồm 01 ngôi mộ được xây, 01 lán nhỏ do hộ dân xây dựng trước ngày 01/7/2004, phù hợp điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 và được bồi thường 100 % giá trị. Với cây trồng, vật nuôi có kinh phí bồi thường 204.377.300 đồng bao gồm lúa tẻ của 45 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.

Tài sản, vật kiến trúc có kinh phí bồi thường tại dự án 2 là 1.002.738.200 đồng, bao gồm: Nhà mái bằng một tầng, khung bê tông, cửa thép, có nhà mái bằng xây gạch, lợp mái đỏ, nền láng xi măng; Chuồng lợn mái lợp ngói, kèo luồng, xây đơn, cửa sắt, lót ngói màn; Đầm, ao nuôi trồng thủy hải sản. Đối với việc bồi thường cây trồng, vật nuôi bao gồm các loại cây hàng năm, cây lâu năm, có tổng kinh phí bồi thường tài sản là 135.866.800 đồng.

3.2.5. Chính sách hỗ trợ

Thực hiện theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Bảng 5. Kết quả bồi thường hỗ trợ và chuyển đổi việc làm

STT	Loại hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
Dự án 1		
1	Hỗ trợ ổn định đời sống (46 hộ)	543.510.000
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm	7.489.215.000
Dự án 2		
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	516.375.000
4	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và đào tạo việc làm	119.508.697

Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu

Đối với dự án 1, có 46/47 hộ gia đình, cá nhân được nhận hỗ trợ ổn định đời sống, 01 hộ không được nhận hỗ trợ vì trong quá trình thu hồi đất chủ hộ qua đời và các đối tượng trong gia đình không còn hộ khẩu tại địa

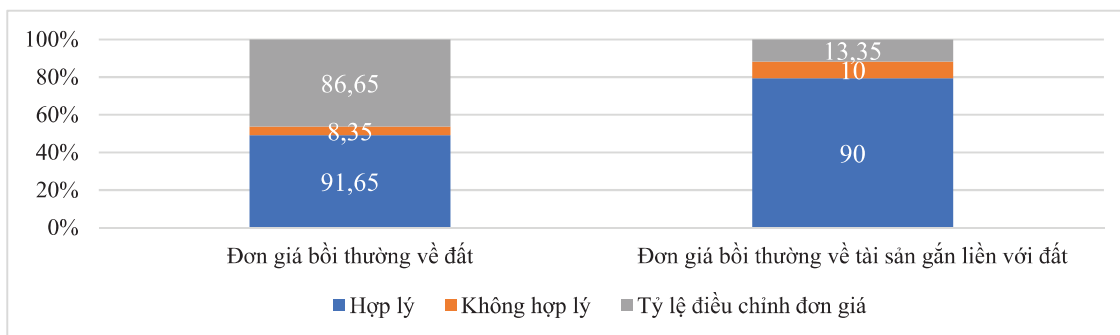
phương. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ của UBND đã phù hợp, đặc biệt, dự án 2 số kinh phí hỗ trợ cao hơn so với thời điểm hỗ trợ, đảm bảo cuộc sống của người dân sau khi bị Nhà nước thu hồi đất.

3.3. Ý kiến của người dân và cán bộ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án nghiên cứu

3.3.1. Ý kiến của các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất

- Việc xác định giá bồi thường đất

Việc xác định giá bồi thường đất tại 02 dự án là điều mà người dân có đất bị thu hồi quan tâm nhất nên việc lấy ý kiến của người dân về việc thực hiện công tác bồi thường cũng rất quan trọng để thấy được việc thực hiện đã hợp lý, phù hợp hay chưa.



Hình 2: Ý kiến đánh giá của người dân về giá bồi thường tại 02 dự án

Trong tổng số 60 phiếu điều tra, phần lớn số hộ bị thu hồi đất đều thống nhất và hài lòng đối với việc xác định đơn giá bồi thường về đất còn những hộ gia đình, cá nhân phản đối thì lý do đưa ra đều là mức giá bồi thường thấp và số tiền bồi thường họ nhận được không như mong muốn.

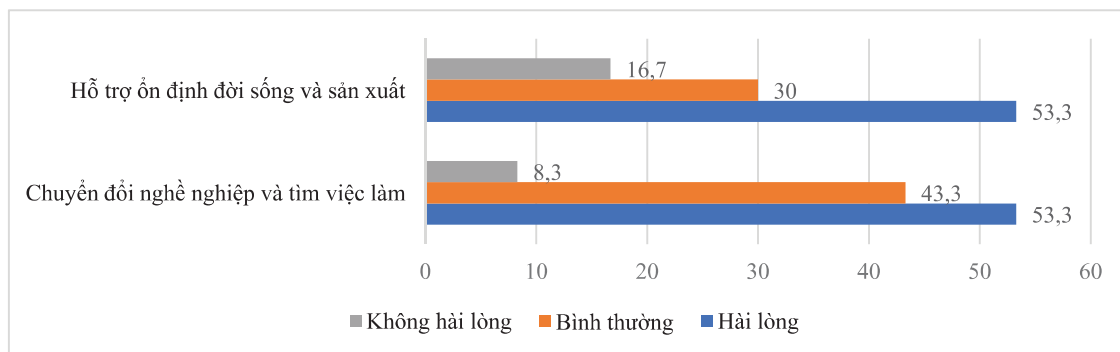
- Về việc xác định đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất

Về việc xác định đơn giá bồi thường hoa màu, cây cối và tài sản trên đất, nhiều hộ sản xuất nông nghiệp ở dự án 1 cho rằng mức giá bồi thường đất nông nghiệp không hợp lý khi sản lượng và hiệu quả năng suất sản xuất nông nghiệp trên đất

đang trên đà tăng cao nhưng đơn giá bồi thường vẫn giữ nguyên. Về tỷ lệ điều chỉnh đơn giá, phần lớn người dân chọn tăng đơn giá bồi thường vì họ nhận thấy giá bồi thường đất nông nghiệp quá thấp.

- Chính sách hỗ trợ

Chính sách hỗ trợ luôn là vấn đề lớn sau khi thực hiện công tác thu hồi và bồi thường, vì khi thực hiện những dự án lớn không chỉ ảnh hưởng đến nơi ở mà còn ảnh hưởng một phần đến đời sống lao động của các hộ dân, nhất là đối với các hộ dân có nguồn thu nhập chính từ việc sản xuất nông nghiệp.



Hình 3: Ý kiến đánh giá của người dân về chính sách hỗ trợ tại 02 dự án

Nhìn chung, các ý kiến của người dân được hưởng chính sách hỗ trợ tại 02 dự án đa số đều nằm ở mức độ hài lòng. Ở cả 02 dự án các hộ dân đều tự xin lo việc chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cũng như xin tự lo tái định cư, vì vậy các khoản hỗ trợ đã cung cấp một khoản tiền

lớn trong việc ổn định việc làm và nơi ở cho các hộ dân.

- Về việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ: Lấy ý kiến đánh giá của người dân về công tác bồi thường, hỗ trợ với 04 nội dung, cụ thể như sau:

Bảng 6. Ý kiến đánh giá của người dân về việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án

TT	Nội dung	Dự án 1		Dự án 2	
		Số phiếu điều tra	Tỷ lệ (%)	Số phiếu điều tra	Tỷ lệ (%)
1	Quy trình bồi thường, hỗ trợ có đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai không?	30	100	30	100
	Có	30	100	30	100
	Không	0	0	0	0
2	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ thực hiện có đảm bảo đúng tiến độ không?	30	100	30	100
	Có	27	90	24	80
	Không	3	10	6	20
3	Thời gian thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng có đảm bảo đúng tiến độ không?	30	100	30	100
	Có	27	90	25	83,33
	Không	3	10	5	16,67
4	Tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ trong khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án như thế nào?	30	100	30	100
	Rất tốt	20	66,67	24	80
	Tốt	10	33,33	6	20
	Kém	0	0	0	0
	Rất kém	0	0	0	0

Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu

Qua ý kiến đánh giá của người dân về công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án cho thấy các dự án đều được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch trong tất cả các bước thực hiện. Về tiến độ bồi thường, hỗ trợ, đa phần người dân cho rằng đã đảm bảo đúng tiến độ mặc dù có xảy ra một vài trường hợp chậm nhận bồi thường, hỗ trợ do có một số hộ gia đình, cá nhân không đồng ý mức bồi thường đưa ra kéo theo tiến

độ thu hồi đất bị chậm nhưng Hội đồng bồi thường, hỗ trợ đã có những biện pháp xử lý kịp thời.

Bên cạnh đó, tỷ lệ người dân đánh giá rất tốt về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ trong khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện 02 dự án rất cao. Nhờ vào sự nhiệt tình tuyên truyền, giải thích rõ về luật của các cán bộ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cũng như chính quyền

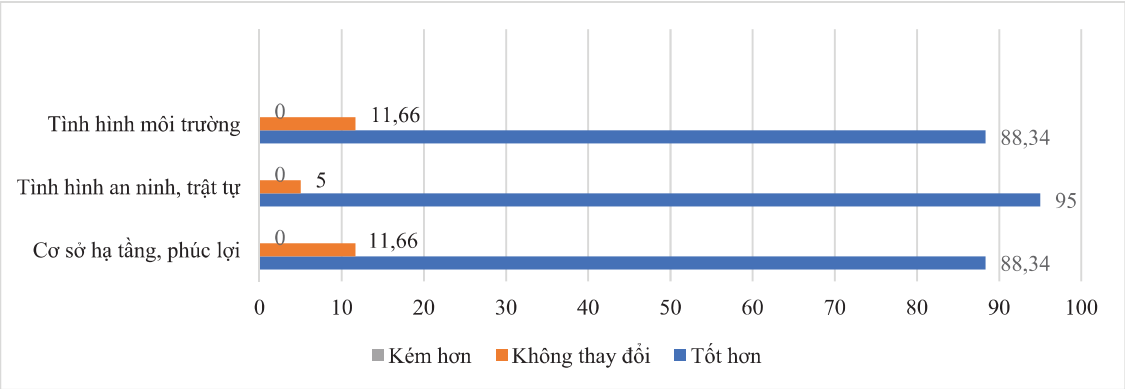
Nghiên cứu

địa phương, nhìn chung đa số người dân đều hiểu được những chính sách của Nhà nước. Đây là điều rất quan trọng giúp cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện một cách nhanh chóng.

Đánh giá tình hình tiếp cận cơ sở hạ tầng, tình hình an ninh, trật tự và tình

hình môi trường của người dân sau khi thu hồi đất.

Sau khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, người dân nơi dự án được đầu tư sẽ là những người trực tiếp nhận được lợi ích từ dự án. Đánh giá chung của người dân sau khi bị thu hồi đất cụ thể:



Hình 4: Đánh giá của người dân về điều kiện sống sau khi thực hiện 02 dự án

Đa số người dân đều đánh giá các yếu tố ở mức độ tốt hơn do sau khi quy hoạch dự án như đường xá được mở rộng; An ninh - trật tự được siết chặt hơn nên thu hút nhiều người đến làm việc, sinh sống và đặc biệt môi trường xung quanh được cải tạo lại sạch sẽ hơn.

3.3.2. Ý kiến của cán bộ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ

Thực hiện phỏng vấn cùng với việc thu thập thông tin từ mẫu phiếu điều tra của 20 cán bộ tham gia trực tiếp công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án nghiên cứu, kết quả được thể hiện trong Bảng 7.

Bảng 7. Ý kiến đánh giá của cán bộ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án

TT	Nội dung	Ý kiến đánh giá	
		Số phiếu điều tra	Tỷ lệ (%)
1	Trình tự bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại dự án đã phù hợp chưa?	20	100
	Phù hợp	20	100
	Chưa phù hợp	0	0
2	Đơn giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất của Nhà nước đã phù hợp chưa?	20	100
	Cao	9	45
	Trung bình	6	30
	Thấp	5	25
3	Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống cho người dân khi Nhà nước thu hồi đất đã phù hợp chưa?	20	100
	Cao	2	10
	Trung bình	15	75
	Thấp	3	15

TT	Nội dung	Ý kiến đánh giá	
		Số phiếu điều tra	Tỷ lệ (%)
4	Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp của người bị thu hồi đất	20	100
	Cao	0	0
	Trung bình	20	100
	Thấp	0	0
5	Đời sống văn hoá tinh thần của người dân sau khi Nhà nước thu hồi đất như thế nào?	20	100
	Tốt hơn	20	100
	Không thay đổi	0	0
	Kém hơn	0	0
6	Cơ sở hạ tầng xung quanh nơi sinh sống của người dân sau khi thực hiện dự án như thế nào?	20	100
	Tốt hơn	20	100
	Như cũ	0	0
	Kém hơn	0	0
7	Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ có nhận được phản ánh của người dân không?	20	100
	Không	17	85
	Có, trong đó:	3	15
	- Phản ánh về đơn giá đất bồi thường	3	100
	- Phản ánh về đơn giá bồi thường tài sản trên đất	0	0
	- Phản ánh về mức hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất	0	0
	- Phản ánh về mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	0	0
8	Người dân có thiện chí hợp tác, phối hợp thực hiện với cán bộ trong công tác bồi thường, hỗ trợ	20	100
	Phối hợp tốt	16	80
	Phối hợp	3	15
	Ít phối hợp	1	5
	Không phối hợp	0	0

Nguồn: Phòng TN&MT huyện Hải Hậu

Ý kiến của các cán bộ khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án cho rằng, sau khi hoàn thiện cơ sở vật chất người dân sẽ được hưởng, sử dụng những lợi ích mà dự án mang đến như môi trường xanh - sạch - đẹp, an ninh được đảm bảo, giao thông an toàn, thuận lợi cho việc kinh doanh buôn bán, giao thương giữa các xã, các huyện tạo cơ hội phát triển việc làm, thúc đẩy kinh tế - xã hội.

Vấn đề về đơn giá bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, 30 % cán bộ tại 02 dự án cho rằng đơn giá bồi thường về

đất và tài sản gắn liền trên đất còn ở mức trung bình, 45 % ý kiến cho là đơn giá bồi thường về đất cao, phù hợp với loại đất bồi thường và 25 % cho rằng đơn giá bồi thường ở dự án 1 còn thấp so với giá thị trường tại thời điểm triển khai dự án (so với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thị trường). Còn kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp của người bị thu hồi đất đa phần được đánh giá ở mức trung bình.

Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án có 03 phản ánh

của người dân về đơn giá đất bồi thường đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ nhanh chóng thương lượng và 03 chủ hộ đã chấp nhận với mức giá Hội đồng bồi thường, hỗ trợ đưa ra. Các cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ cho rằng người dân có thiện chí hợp tác, phối hợp tốt.

3.4. Thuận lợi và khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

3.4.1. Thuận lợi

Phần lớn các cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ cho rằng người dân có thiện chí hợp tác và phối hợp tốt với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ. Đó là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện công tác thu hồi đất trả lại mặt bằng cho chủ đầu tư. Chính sách hỗ trợ sau khi thực hiện công tác thu hồi đất cơ bản đã giúp người dân ổn định đời sống yên tâm sản xuất.

Qua đánh giá việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ cho thấy trình tự bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại 02 dự án về cơ bản đã phù hợp. Công tác triển khai các bước bồi thường, hỗ trợ đã công khai, minh bạch, đúng trình tự, tiến độ đề ra.

3.4.2. Khó khăn

Đơn giá đất, giá tài sản gắn liền với đất về cơ bản đã phản ánh đúng bản chất, giá trị, tuy nhiên trên thực tế, giá bồi thường và giá thị trường vẫn đang có một khoảng cách, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do giá thị trường luôn biến động. Vì vậy, trong quá trình tính giá bồi thường đã gặp không ít khó khăn, người dân có nơi chưa thực sự đồng tình. Do đó, vấn đề đặt ra ở đây là phải quan tâm đến công tác xây dựng giá đất, giá tài sản gắn liền với đất phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường.

Chính sách chuyển đổi nghề và tìm việc làm chưa hợp lý, chưa tạo được việc làm phù hợp cho người có đất bị thu hồi; Chủ yếu hỗ trợ cho người dân bằng tiền chỉ giải quyết được vấn đề trước mắt chưa giải quyết được vấn đề việc làm lâu dài gây khó khăn cho người lao động bị thu hồi đất, đặc biệt là khi thu hồi đất nông nghiệp.

3.5. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

3.5.1. Giải pháp về chính sách: Hệ thống chính sách về đất đai hiện nay tuy đã được điều chỉnh đạt được những thành tựu nhất định nhưng vẫn còn mang tính chấp vá, thiếu đồng bộ, không ổn định và chưa giải quyết được tận gốc những tồn tại trong quản lý, sử dụng đất đai mà lịch sử để lại nó được thể hiện tình trạng khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện đông người, vượt cấp còn nhiều và phổ biến. Vì vậy, cần tập trung đầu tư nghiên cứu, chỉnh sửa hệ thống chính sách pháp luật đất đai đảm bảo tính khoa học, kế thừa, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn và giải quyết căn bản các mối quan hệ đất đai.

3.5.2. Giải pháp về nguồn tài chính: Để công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đạt hiệu quả cao thì đòi hỏi cần phải có nguồn lực về tài chính. Trước tiên, cần tạo điều kiện, hỗ trợ về đất đai, tạo ra nguồn đất để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án như xây dựng khu đô thị, thương mại, khu công nghiệp, cụm công nghiệp,... Cần ưu tiên cho các doanh nghiệp đầu tư vào đất tại huyện Hải Hậu bằng cách ưu đãi thuế, ưu đãi giá thuê đất, rút gọn thời gian giải quyết những thủ tục hành chính phức tạp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp.

3.5.3. Giải pháp về tuyên truyền: Để tạo ra sự đồng thuận của người dân

nói chung và người có đất bị thu hồi nói riêng đối với công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì việc thay đổi nhận thức của người dân thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nói riêng rất quan trọng và cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền hình, báo, đài phát thanh địa phương,... sẽ làm thay đổi nhận thức, cách nghĩ, cách làm, nâng cao dân trí cho người dân, giúp người dân hiểu được ý nghĩa quan trọng, to lớn nhiều mặt mà các công trình được xây dựng mang lại.

3.5.4. Giải pháp về nguồn nhân lực: Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đạt hiệu quả cao thì giải pháp về nguồn nhân lực là một trong những giải pháp quan trọng nhất. Đội ngũ cán bộ công chức chính là những người gần dân, sâu sát, lắng nghe các ý kiến và giải quyết trực tiếp các công việc tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, đến nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân, đồng thời truyền tải các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đến từng người dân. Việc quan trọng nhất để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức làm việc trong lĩnh vực này đó là thực hiện nghiêm túc các điều kiện tuyển dụng, đòi hỏi yêu cầu trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và ý thức tuân thủ pháp luật, trách nhiệm nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức cho từng cán bộ. Đồng thời, cần thường xuyên tổ chức, tập huấn để cập nhật các quy định của pháp luật, bởi lẽ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất là một vấn đề nóng mang tính thời sự đối với cuộc sống.

4. Kết luận

Công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án nghiên cứu trên địa bàn huyện Hải Hậu thực hiện đúng quy định.

Qua số liệu thu thập đã so sánh, đánh giá được thực trạng thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tại 02 dự án quy hoạch cho thấy chất lượng đời sống của người dân xung quanh các dự án và người dân bị ảnh hưởng trực tiếp có sự chênh lệch. Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ gặp một số khó khăn chính như: Chênh lệch giá bồi thường, người dân không phối hợp. Ngoài ra, chính sách chuyển đổi nghề và tìm việc làm còn bất cập, chưa tạo được việc làm phù hợp cho người có đất bị thu hồi đặc biệt là người dân bị thu hồi đất nông nghiệp. Để nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp: (i) Giải pháp về chính sách; (ii) Giải pháp về nguồn tài chính; (iii) Giải pháp về tuyên truyền; (iv) Giải pháp về nguồn nhân lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Đình Bồng, Đỗ Hậu (2015). *Quản lý đất đai và bất động sản đô thị*. Nxb. Xây dựng.
- [2]. Nguyễn Tấn Hưng, Võ Quang Minh, Nguyễn Thị Tường Vy (2022). *Đánh giá thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án phát triển đô thị trên địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ*. Tạp chí của hội khoa học đất Việt Nam, số 66/2022, tr.99 - 105.
- [3]. UBND huyện Hải Hậu (2020). *Báo cáo thuyết minh tổng hợp điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Hải Hậu năm 2020*.
- [4]. UBND huyện Hải Hậu (2020). *Báo cáo kết quả năm 2020, nhiệm vụ năm 2021*.
- [5]. UBND huyện Hải Hậu (2020). *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020 của huyện Hải Hậu*.

BBT nhận bài: 22/5/2023; Phản biện xong: 02/6/2023; Chấp nhận đăng: 29/06/2023